

*Bản án số: 212/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27/11/2018.
V/v tranh chấp: “Ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Viên

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Huy Liên

Ông Ngô Tiến Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 786/2018/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 200/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/10/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 147/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08/11/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thu T

Địa chỉ: 02/6 V, Vĩnh X, xã Vĩnh T, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

Bi đơn: Ông Phạm Tấn V

Địa chỉ: 1316 X, xã Vĩnh Trung, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Lê Thị Thu T trình bày: Bà Lê Thị Thu T và ông Phạm Tấn V tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh T, thành phố Nha Trang và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2014.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Tuy nhiên, qua quá trình chung sống, do không cùng quan điểm sống nên cả hai thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Bà T, ông V cùng với hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả nên cả hai đã tự sống ly thân từ tháng 02/2017. Nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên bà T yêu cầu Tòa giải quyết cho bà được ly hôn ông V.

Về con chung: Bà T và ông V có 01 con chung là Phạm Lê V sinh ngày 17/10/2014. Bà T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Phạm Lê V và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn – ông Phạm Tấn V đã được Tòa án tiến hành các thủ tục niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập đến Tòa để lấy lời khai, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án, nhưng ông V không đến Tòa làm việc theo giấy triệu tập nên Tòa án không lấy được lời khai của ông V, không hòa giải được vụ án và tại phiên tòa ông V cũng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 53, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Lê Thị Thu T được ly hôn với ông Phạm Tấn V; giao con chung là các cháu Phạm Lê V sinh ngày 17/10/2014 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông V tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con do bà T không yêu cầu. Tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị Thu T có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Phạm Tấn V đã được Tòa án tiến hành các thủ tục niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T, ông V.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thu T và ông Phạm Tấn V tự nguyện đăng ký kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã Vĩnh T, Nha Trang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 58, ngày 13/10/2014, đây là hôn nhân hợp pháp.

Mặc dù Tòa án không lấy được lời khai của ông V nhưng căn cứ vào lời khai của bà T thì sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Về sau, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do cả hai không cùng quan điểm sống. Từ tháng 02/2017, bà T ông V đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn nên bà T yêu cầu được ly hôn ông V để ổn định cuộc sống. Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông V đến Tòa để làm việc nhưng ông V không chấp hành và vắng mặt tại phiên tòa, cho thấy ông V đã bỏ mặc quan hệ hôn nhân giữa ông và bà T. Tại biên bản xác minh ngày 11/10/2018, Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trung cũng đã xác nhận “hiện nay, bà T và ông V không còn chung sống với nhau”. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định, tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của bà T là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận để bà T được ly hôn ông V.

[3]. Về con chung: Bà Lê Thị Thu T và ông Phạm Tấn V có 01 con chung là Phạm Lê V sinh ngày 17/10/2014. Bà T có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Phạm Lê V là con gái, hiện nay đang ở với bà T; Tòa án chưa lấy được lời khai của ông V nên Hội đồng xét xử giao cháu Vy cho bà T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông V tạm thời không cấp dưỡng nuôi con do bà T không yêu cầu.

[4]. Tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Bà Lê Thị Thu T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 147, 228, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, các Điều 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thu T được ly hôn ông Phạm Tấn V.

2. Về con chung: Giao con chung Phạm Lê V sinh ngày 17/10/2014 cho bà Lê Thị Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Phạm Tấn V tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con do bà T không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lê Thị Thu T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0009172 ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang, bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bà Lê Thị Thu T, ông Phạm Tấn V vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Chi cục THADS TP. Nha Trang;
- UBND xã. V (số 58, quyển số 01/2014);
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lê Viên